

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỊ TRÍ GIẢNG VIÊN VÀ YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

TT	Bộ môn	Số lượng	Nhiệm vụ	Mã vị trí tuyển dụng	Ngành/chuyên ngành tuyển dụng	Môn học yêu cầu	Ghi chú
1	Công nghệ cơ khí	01	Giảng viên	CNCK1	Trình độ thạc sĩ trở lên ngành/chuyên ngành đào tạo: Cơ khí chế tạo máy, Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật cơ khí.	Điểm thi các học phần: Vật liệu kỹ thuật, Công nghệ kim loại, CAD và CAM trong công nghệ chế tạo máy hoặc các học phần tương đương phải đạt điểm 7,0 trở lên.	
		01	Giảng viên	CNCK2	Trình độ thạc sĩ trở lên ngành/chuyên ngành đào tạo: Cơ khí chế tạo máy, Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật cơ khí.	Điểm thi của 2 trong 4 học phần: Công nghệ xử lý bề mặt, Công nghệ đúc, Công nghệ nhiệt luyện, Các phương pháp gia công đặc biệt hoặc các học phần tương đương phải đạt điểm 7,0 trở lên.	
2	Động lực	01	Giảng viên	DL1	Trình độ thạc sĩ trở ngành/chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ khí; Cơ khí nông nghiệp; Cơ khí động lực; Công nghệ kỹ thuật ô tô hoặc tương đương.	Điểm thi các học phần: Kết cấu ô tô, Hệ thống Điện ô tô, Chẩn đoán kỹ thuật máy (nếu có) phải đạt điểm 7,0 trở lên.	
		01	Giảng viên	DL2	Trình độ thạc sĩ trở lên ngành/chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ khí; Cơ khí nông nghiệp; Cơ khí động lực; Công nghệ kỹ thuật ô tô hoặc tương đương.	Điểm thi các học phần: Xe chuyên dụng; Điều khiển điện tử trên ô tô; Công nghệ bảo trì và sửa chữa ô tô hoặc học phần tương đương phải đạt điểm 7,0 trở lên.	
3	Bộ môn Cơ học kỹ thuật	01	Giảng viên	CHKT	Trình độ thạc sĩ trở lên ngành Kỹ thuật cơ khí.	Điểm thi 3 trong số các học phần: Cơ lý thuyết/Cơ học ứng dụng/Sức bền vật liệu; Nguyên lý máy/Nguyên lý chi tiết máy; Vẽ kỹ thuật/Hình hoạ vẽ kỹ thuật hoặc học phần tương đương đạt từ điểm 7,0 trở lên.	

	Tổng	05					
--	-------------	-----------	--	--	--	--	--

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH VỊ TRÍ TRỢ GIẢNG VÀ YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

TT	Bộ môn	Số lượng	Nhiệm vụ	Mã vị trí tuyển dụng	Ngành/chuyên ngành tuyển dụng	Môn học yêu cầu	Ghi chú
1	Bộ môn Động lực	01	Trợ giảng	TG1	Tốt nghiệp Đại học chính quy loại loại Khá trở lên các ngành: ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ khí động lực.	Điểm thi các học phần: Kết cấu ô tô, Hệ thống Điện ô tô, Chẩn đoán kỹ thuật máy (nếu có) phải đạt điểm 7,0 trở lên.	
2	Bộ môn Cơ học kỹ thuật	01	Trợ giảng	TG2	Tốt nghiệp Đại học chính quy loại loại Khá trở lên các ngành: Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ cơ điện tử, Kỹ thuật điện, Công nghệ kỹ thuật ô tô.	Điểm thi 3 trong 5 học phần sau: Hình hoạ vẽ kỹ thuật, Cơ học lý thuyết, Sức bền vật liệu /Cơ học ứng dụng, Nguyên lý máy, Cơ sở thiết kế máy /Nguyên lý chi tiết máy phải đạt từ điểm 7,0 trở lên.	
3	Bộ môn Công nghệ cơ khí	01	Trợ giảng	TG3	Tốt nghiệp Đại học chính quy loại Khá trở lên ngành Kỹ thuật cơ khí.	Điểm thi 3 trong số 5 học phần: Kỹ thuật đo, Công nghệ xử lý bề mặt, Dụng cụ cắt kim loại, Máy và công nghệ hàn, CAD và CAM trong công nghệ chế tạo máy phải đạt từ điểm 7,0 trở lên.	
Tổng		03					